

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Quản trị Kinh doanh; Chuyên ngành: Marketing và Kinh doanh Quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN TIẾN KHOA

2. Ngày tháng năm sinh: 21/9/1964; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường 8, Thị xã Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 309/7 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): trường Đại học Quốc tế, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0903.999.638; E-mail: ttkhoa@hcmiu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/1986-8/1996: Giảng viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM

Từ 9/1996-6/2000: Chuyên viên Ban Đào tạo, ĐHQG TP.HCM

Từ 6/2000-5/2004: Phó Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo ĐHQG TP.HCM

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Từ 6/2004-11/2007: Chánh Văn phòng ĐHQG TP. HCM, UVTV Đảng bộ cơ quan văn phòng ĐHQG TP.HCM

Từ 12/2007- 5/2018: Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG TP.HCM

Từ 6/2018 đến nay: Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG TP.HCM

Từ 3/2015-8/2018: Phó Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG TP.HCM

Từ 9/2018 đến 5/2020: Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG TP.HCM

Từ 6/2020 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG TP.HCM

Chức vụ: Hiện nay: Phó Bí thư, Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư, Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế.

Cơ quan công tác hiện nay: trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (028) 37244270.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không có

8. Đã nghỉ hưu từ tháng/năm: chưa nghỉ hưu.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 3 năm 2018, ngành: Điện toán, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 4 năm 1996, ngành: Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành: Kinh doanh quốc tế.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Công nghệ Châu Á (A.I.T.), Thái Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 12 năm 2014, ngành: Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành: Marketing và Kinh doanh quốc tế.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại Học Tây Sydney, Úc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: trường Đại học Quốc tế

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Quản trị doanh nghiệp, marketing - thương hiệu – trách nhiệm xã hội của tổ chức.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 17 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở với vai trò Chủ nhiệm đề tài.
- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Đại học Quốc gia với vai trò Chủ nhiệm đề tài.
- Đã tham gia hoàn thành 01 đề tài NCKH của Quỹ Nafosted với vai trò thành viên chính.
- Đang chủ nhiệm 1 đề tài NCKH cấp tỉnh, ký hợp đồng 25 tháng 02 năm 2020.
- Đã công bố (số lượng) bài báo KH, trong đó bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

_ 7 lần đạt bằng Bằng khen của Giám đốc ĐHQG:

- + Bằng khen của Giám đốc ĐHQG 2002 (QĐ 538/QĐ/ĐHQG-HCM ngày 18/11/2002)
- + Bằng khen của Giám đốc ĐHQG 2003 (QĐ 1008/QĐ/ĐHQG-HCM ngày 10/12/2003)
- + Bằng khen của Giám đốc ĐHQG 2004 (QĐ 916/QĐ/ĐHQG-HCM ngày 25/11/2004)
- + Bằng khen của Giám đốc ĐHQG 2005 (QĐ 21/ĐHQG-TĐKT ngày 11/1/2005)
- + Bằng khen của Giám đốc ĐHQG 2006 (QĐ 927/QĐ_ĐHQG-TĐKT ngày 13/11/2006)
- + Bằng khen của Giám đốc ĐHQG 2007 (QĐ 955/QĐ-ĐHQG-TĐKT ngày 25/9/2007)
- + Bằng khen của Giám đốc ĐHQG 2015 (QĐ 1647/QĐ-ĐHQG-TCCB Ngày 15/12/2015)

_ 2 lần đạt bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD và Đào tạo:

- + Bằng Khen của Bộ GD và Đào tạo 2016 (QĐ 1692/ QĐ-BGDĐT Ngày 19/5/2016)
- + Bằng Khen của Bộ GD và Đào tạo 2018 (QĐ 4999/QĐ-BGDĐT ngày 16/11/2018)

_ 2 lần đạt bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ:

- + Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ 2009 (QĐ 2024/QĐ-TTg ngày 04/12/2009)

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
+ Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ 2019 (QĐ 720/QĐ-TTg ngày 13/6/2019)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tự nhận thấy đảm bảo đủ tiêu chuẩn và hoàn thành mọi nhiệm vụ của một giảng viên chính. Trong công việc luôn cố gắng nỗ lực hoàn thành mọi nhiệm vụ.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 34 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015			0	1	107	30	137/274/270
2	2015-2016			2	4	111	106	217/434/270
3	2016-2017			2	2	159	67	226/500/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			8	4	290	158	448/902/270
5	2018-2019		1	3	2	282	171	453/974/270
6	2019-2020			5	8	282	140	422/932/270

Giải thích thêm về định mức giảng dạy

Căn cứ thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, từ năm học 2014-2015, do ứng viên đảm nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường đại học nên định mức giảng dạy là 20% của định mức giờ chuẩn giảng viên, tức là tương đương 54 giờ chuẩn/năm học. Từ năm học 2018-2019 trở đi, ứng viên đảm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường đại học nên định mức giảng dạy là 15% của định mức giờ chuẩn giảng viên, tức là tương đương 40.5 giờ chuẩn/năm học. Trong bảng trên ứng viên sử dụng định mức của giảng viên, chưa trừ phần được giảm bớt do giữ chức vụ quản lý.

Số giờ quy đổi trong bảng trên chỉ được tính từ quy đổi do hệ số lớp đông theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Quốc tế; không có tính quy đổi cho lớp bậc cao học, hay lớp giảng dạy bằng tiếng Anh, tức là một giờ dạy sau đại học hay dạy bằng tiếng Anh chỉ tính là một giờ chuẩn.

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
 - Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Úc năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp: 2013

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): trường Đại học Quốc tế- ĐHQG.HCM

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): tốt nghiệp Tiến sĩ tại nước ngoài.

4. **Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Yến		HVCH	X		5/2019-11/2019	Trường ĐHQT	25/6/2020-365/QĐ-ĐHQT ngày 25/6/2020
2	Khuru Thanh Triều		HVCH	X		5/2019-11/2019	Trường ĐHQT	25/6/2020-365/QĐ-ĐHQT ngày 25/6/2020
3	Nguyễn Thị Hiền		HVCH	X		5/2019-11/2019	Trường ĐHQT	25/6/2020-365/QĐ-ĐHQT ngày 25/6/2020
4	Phạm Huỳnh Trung Nguyên		HVCH	X		5/2019-11/2019	Trường ĐHQT	25/6/2020-365/QĐ-ĐHQT ngày 25/6/2020
5	Ngô Thanh Thảo		HVCH	X		4/2018 - 8/2018	Trường ĐHQT	24/10/2019 - 954/QĐ-ĐHQT

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

							ngày 23/10/2019
6	Nguyễn Minh Phát		HVCH	X		12/2016 - 12/2017	Trưởng ĐHQT 16/8/2019 - 581/QĐ-ĐHQT ngày 10/7/2019
7	Huỳnh Thị Thanh Phuong		HVCH	X		12/2018 – 3/2019	Trưởng ĐHQT 17/7/2019 - 581/QĐ-ĐHQT ngày 10/7/2019
8	Nguyễn Thị Minh Châu		HVCH	X		12/2018 - 3/2019	Trưởng ĐHQT 17/7/2019 - 581/QĐ-ĐHQT ngày 10/7/2019
9	Phạm Thị Phương Thảo		HVCH	X		12/2018 – 3/2019	Trưởng ĐHQT 17/7/2019 - 581/QĐ-ĐHQT ngày 10/7/2019
10	Dương Thị Hạnh Phuong		HVCH	X		5/2017 - 9/2017	Trưởng ĐHQT 04/01/2019 - 01/QĐ-ĐHQT- ĐTSDH ngày 03/01/2019
11	Lê Thị Ánh Tâm		HVCH	X		5/2017 – 9/2017	Trưởng ĐHQT 04/01/2019 - 01/QĐ-ĐHQT- ĐTSDH ngày 03/01/2019
12	Thi Bích Châu		HVCH	X		4/2016 – 02/2017	Trưởng ĐHQT 04/01/2019 - 01/QĐ-ĐHQT- ĐTSDH ngày 03/01/2019
13	Nguyễn Huy Cường		HVCH	X		4/2018 - 8/2018	Trưởng ĐHQT 04/01/2019 - 01/QĐ-ĐHQT- ĐTSDH ngày 03/01/2019
14	Nguyễn Tiến Sỹ		HVCH	X		10/2017 - 6/2018	Trưởng ĐHQT 04/01/2019 - 01/QĐ-ĐHQT- ĐTSDH ngày 03/01/2019
15	Võ Thị Nguyễn Hằng Dương		HVCH	X		5/2017 – 9/2017	Trưởng ĐHQT 04/01/2019 - 01/QĐ-ĐHQT- ĐTSDH ngày 03/01/2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

16	Trương Hùng Phong		HVCH	X		12/2016 - 7/2017	Trường ĐHQT	22/12/2017 - 831/QĐ-ĐHQT-ĐTSDH ngày 01/11/2017
17	Hoàng Thị Quế Hương		HVCH	X		12/2016 - 9/2017	Trường ĐHQT	MBAIU14057 22/12/2017 - 831/QĐ-ĐHQT-ĐTSDH ngày 01/11/2017

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên, Tham gia	Phần biên soạn (từ ..đến trang)	Xác nhận của CSGDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Asia Branding: connecting brands, consumers & companies Chapter 14: The influence of social practices in brand communities on university branding; evidence from Vietnam	Sách chuyên khảo 01 Chương sách	MacMillan, 2016, ISBN: 9781137489951	2	Tham gia	237-256	Copyright @2016 by MacMilan PALGRAVE
2	Advancements in Global Business Research Across Emerging Countries. (Serial No. 6: The Effect of Celebrity Endorsement on Customers' Attitudes, Emotional Value, and Purchase	Sách chuyên khảo 01 Chương sách	McGraw Hill Education (India) Private Limited, năm 2019, ISBN: 978-93-5316-740-0	4	Tham gia	103-122	Copyright @2019 by McGraw Hill Education (India) Private Limited.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Intention Toward a Footwear Brand. The Successful Business Case of Son Tung MTP Endorsing Biti's in Vietnam						
3	Book series- Vietnam and the Global Economy Chapter 20 Buyer-supplier relationships, sustainable supplier management, green design, and firms' performance in Vietnam	Sách chuyên khảo 01 Chương sách	World Scientific Singapore, năm 2020,	3	Tham gia		

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

Tất cả nhiệm vụ khoa học và công nghệ đều thực hiện sau giai đoạn có bằng Tiến sĩ

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Khảo sát mức độ nhận thức của sinh viên khối ngành công nghệ - kỹ thuật về trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp - Ứng dụng phát triển môn học tại trường	Chủ nhiệm	T2014-02_BA Trường Đại học Quốc tế	1 năm	29/05/2017	Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Đại học Quốc tế- Đại học Quốc gia TP. HCM					
2	Khuyến khích doanh nghiệp tiết kiệm điện thông qua lợi ích cũng như nguồn tài chính dự phòng.	Chủ nhiệm	T2018-01-BA Trường ĐH Quốc tế	1 năm	15/9/2018	Đạt
3	Xác định công cụ marketing hiệu quả và cải thiện chương trình đào tạo để gia tăng thương hiệu của trường đại học	Chủ nhiệm	C2019-28-01 Đại học Quốc Gia –TP.HCM	1.5 năm	27/04/2020	Đạt
4	Vai trò quản lý của Nhà nước tác động tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại tỉnh Bình Dương	Thành viên chính	60.082016 Sở KHCCN – Bình Dương	1.5 năm	26/08/2016	Đạt
5	Tác động lan tỏa của doanh nghiệp nước ngoài lên hoạt động của doanh nghiệp trong nước	Thành viên chính	502.01-2016.17 Quỹ Nafosted	2 năm	20/12/2019	Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố giai đoạn trước khi bảo vệ tiến sĩ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập(số) Trang	Năm công bố
1	Influences of social ties on firm performance – a study in	2	x	Conference on Interdisciplinary Business and				2013

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	vietnam on Corporate Social responsibility Practice			Economic Research, June 6-8, 2013, Bangkok, Thailand ISSN: 2223-5078				
2	Thương hiệu trường đại học từ góc nhìn của lý thuyết đặc trưng thương hiệu	1	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ Đại học Quốc gia Tp.HCM ISSN: 1859-0128			Tập 16, số Q2-2013 117-26	2013
3	Đạo đức nghề nghiệp – Tổng quan lý thuyết và nhận thức của Sinh viên Đại học Quốc gia Tp.HCM	3		Tạp chí khoa học trường Đại học Mở TP.HCM ISSN: 1859-3453			5(36) 80-91	2014
4	Luận văn tốt nghiệp đại học ngành quản trị- cách tiếp cận từ phương pháp định tính	2	x	Tạp chí khoa học trường Đại học Mở TP.HCM ISSN: 1859-3453			1 (34) 93-101	2014
5	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhận thức của sinh viên đại học	3		Tạp chí khoa học trường Đại học Mở TP.HCM ISSN: 1859-3453			5(38) 28-40	2014

7.2. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố giai đoạn sau khi bảo vệ tiến sĩ

7.2.1. Bài báo khoa học quốc tế đã công bố giai đoạn sau khi bảo vệ tiến sĩ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập (số), Trang	Năm công bố
1	Internationalization and Performance of Vietnamese Manufacturing Firms: Does Organizational Slack Matter?	3		Administrative Sciences ISSN:2076-3387	IESCI (ISI)		8(4) 1-15	2018

2	The Impacts of the High-Quality Workplace Relationships on Job Performance: A Perspective on Staff Nurses in Vietnam	4	x	Behavioral Sciences ISSN:2076-328X	IIESCI (ISI) and Scopus (Q4)	8(12) 1-22	2018
3	The Role of Financial Slack, Employee Creative Self-Efficacy and Learning Orientation in Innovation and Organizational Performance	3	x	Administrative Sciences ISSN:2076-3387	IIESCI (ISI)	8(4) 1-32	2018
4	The Role Of Leader's Spiritual Leadership On Organisation Outcomes.	4		Asian Academy of Management Journal ISSN: 1394-2603	IIESCI (ISI) and Scopus(Q3)	23(2) 45-68	2018
5	Productivity Spillover from FDI to Domestic Firms across Six Regions in Vietnam	4		Emerging Markets Finance and Trade ISSN:1558-0938	IIESCI (ISI) IF=0.934	Online 1-17	2019
6	Effects of country of origin, foreign product knowledge and product features on customer purchase intention of imported powder milk	3		International Journal of Business Innovation and Research ISSN: 1751-0260	Scopus(Q3)	19(2) 139-161	2019
7	Technology spillovers in the electronics and mechanical industries: the roles of ownership structure and wage and training costs in Vietnam	5	x	Journal For Global Business Advancement ISSN: 1746-9678	Scopus(Q3)	12(2) 212-131	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

8	Internationalization, Strategic Slack Resources, and Firm Performance: The Case Study of Vietnamese Enterprises	4		Journal of Risk and Financial Management ISSN: 1911-8066	IESCI (ISI)		12(2) 1-24	2019
9	Estimating Inward Regional FDI spillover in Vietnam Manufacturing Firms; Ownership Structure and Firms' Characteristics	5	x	Journal For Global Business Advancement ISSN: 1746-9678	Scopus(Q3)		12(4) 542-563	2019
10	Determinants of female entrepreneurship success across Saudi Arabia	4		Journal of Transnational Management ISSN: 1547-5778	Scopus(Q3)		Online 1-27	2019
11	Determinants of successful public organisational outcomes: a case of a Vietnamese local government	4	x	Journal For Global Business Advancement ISSN: 1746-9678	Scopus(Q3)		12(5) 604-624	2020
12	Can differences be turned to positives? An empirical investigation of psychic distance, trust, and commitment in Malaysian exporters	5		Journal of Transnational Management ISSN: 1547-5778	Scopus(Q3)		25(1) 71-98	2020
13	Corporate Social Responsibility: Findings from the Vietnamese Paint Industry. Sustainability	2	x	Sustainability ISSN: 2071-1050	IESCI (ISI) IF>2.5		12(3) 1-20	2020

14	University students' insight on brand equity.	4	x	Management Science Letters ISSN: 1923-9335	Scopus(Q2)		10(9) 2053-2062	2020
15	Examining FDI spillover effects on productivity growth firm-level evidence from VietNam.	4		Journal of Economic Development ISSN: 0254-8372	Scopus(Q3)		45(1) 97-121	2020
16	The Impact of Organisational Commitment on the Relationship between Motivation and Turnover Intention in the Public Sector	4	x	International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN: 2201-1323	Scopus(Q2)		11(12) 1-24	2020
17	Assessment of Organization Satisfaction with the Electronic Tax System in Vietnam	4	x	International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN: 2201-1323	Scopus(Q2)		11(12) 75-97	2020
18	The Effects of Horizontal Spillovers from FDI, trade, and average wage: Evidence from Vietnamese enterprises	5		Review of Pacific Basin Financial Markets and Policies ISSN: 0219-0915	Scopus(Q3)		23(2)	2020
19	Overcoming Barriers to Achieving Sustainable Development at Universities in Vietnam.	4	x	International Journal of Public Sector Performance Management ISSN: 1741-1041	Scopus(Q3)		Forthcoming /In press	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

20	The roles of perception, transparency, trust and perceived social equity in enhancing citizen satisfaction in the public sector	4		International Journal of Trade and Global Markets ISSN: 1742-7541	Scopus(Q2)		Forthcoming /In press	2020
21	The role of transformational leadership in facilitating internal resources to create competitive advantage for small and medium-sized enterprises in Vietnam	4		Middle East Journal of Management ISSN: 2050-3644	IESCI (ISI)		Forthcoming /In press	2020
22	The roles of transformational leadership, innovation climate, creative self-efficacy, and knowledge sharing in fostering employee creativity in the public sector in Vietnam	4	x	International Journal of Business Continuity and Risk Management ISSN: 1758-2172	Scopus(Q4)		Forthcoming /In press	2020
23	Insights of Entrepreneurship in Indian Context	3		Journal For Global Business Advancement ISSN: 1746-9678	Scopus(Q3)		Forthcoming /In press	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
 7.2.2. Bài báo khoa học trong nước đã công bố giai đoạn sau khi bảo vệ tiến sĩ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập (số), Trang	Năm công bố
1	Government's and professional association' roles in promoting corporate social responsibility – an exploratory in Vietnamese construction firms.	2		Journal of Science Ho Chi Minh City Open University ISSN: 1859-3453			2(14) 23-30	2015
2	Influences of social tied on firms' performance a study in Vietnam on corporate social responsibility practices	2		Journal of Science Ho Chi Minh City Open University ISSN: 1859-3453			19(3) 3-10	2016
3	Effects of perceived corporate social responsibility practices on customers' satisfaction and perceived value - a study in the food industry in Vietnam	3		Journal of Science Ho Chi Minh City Open University ISSN: 1859-3453			7(3) 3-14	2017
4	Drivers for and Obstacles to Corporate Social Responsibility Practices in Vietnam - A Study in Small and Medium Enterprise Exporters	3		VNU Journal of Science: Economics and Business ISSN: 2615-9287			34(2) 86-101	2018

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

5	Reasons for customers reluctance to use electronic payments- a study in Hochiminh city	3		Journal of Science Ho Chi Minh City Open University ISSN: 1859-3453			9(4) 22-38	2019
6	The influence of brand equity on consumer responses toward Cho Gao dragon fruits brand	6	x	Journal of Science Ho Chi Minh City Open University ISSN: 1859-3453			10(2) 18-36	2020
7	Factors of the brand image influencing students' choices in higher education institutions in Ho Chi Minh city	2		Journal of Science Ho Chi Minh City Open University ISSN: 1859-3453			9(1) 90-107	2019

7.2.3. Báo cáo khoa học quốc tế đã công bố giai đoạn sau khi bảo vệ tiến sĩ

TT	Tên báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập (số), Trang	Năm công bố
1	Drivers of corporate social responsibility practices – A comparative analysis between the Spanish and the Vietnamese construction industry	2		The First International Conference on business, November 27th, 2015, Ho Chi Minh city, Viet Nam ISBN: 078-604-73-3756-9				2015

2	The Relationship of Interntaionalization and Vietnamese Firms' Performance: The Moderating Effect of Organizational Slacks	6	Asia Pacific Conference On Economic Dynsamics 2, December 01-02, 2016, International University, Ho Chi Minh City, Vitenam ISBN: 9786047347421			Trang 64-93	2016
3	Marital satisfaction affects workplace creativity: Religious Homogamy and Forgiveness	3	Asia Conference On Business And Economic Studies, 8th - 9th, September 2018, Ho Chi Minh city, Vietnam ISBN: 978-604-922-660-1			84-93	2018
4	Puzzling out Characteristics of Ewom Inducing Vietnamese Millennials' Possibility of Booking Hotels via Online Travel Agency Sites	3	Asia Conference On Business And Economic Studies, 8th - 9th, September 2018, Ho Chi Minh city, Vietnam ISBN: 978-604-922-660-1			717-731	2018
5	An Exploratory Study of Entrepreneurial Opportunity Recognition of Small and Medium Sized Enterprises	3	Asia Conference On Business And Economic Studies, 8th - 9th, September 2018, Ho Chi Minh city, Vietnam			654-675	2018

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

				ISBN: 978-604-922-660-1				
6	Evaluation of the public engagement on social media sites and the public relationship outcomes with the university: Building to public advocacy	4	x	SIBR Conference on Interdisciplinary Business & Economics Research April 20-21, 2019, Seoul, S.Korea ISSN: 2223-5078				2019
7	Encouraging firms' energy-saving behavior through financial slack, perceived benefits, and top management support	4	x	SIBR Conference on Interdisciplinary Business & Economics Research April 20-21, 2019, Seoul, S.Korea ISSN: 2223-5078				2019
8	Risk Issues and Challenges for Organizing Cyber Security in Vietnam	3		Academy for Global Business Advancement's 16th World Congress held at the Indian Institute of Technology Delhi, New Delhi, India, July 2-4, 2019. ISSN: 1549-9332			1515-1522	2019
9	Multi-criteria Apartment Choice Baed on Fuzzy-Analytic Hierarchy Process	4		Academy for Global Business Advancement's 16th World Congress held at the Indian Institute of Technology			1523-1532	2019

				Delhi, New Delhi, India, July 2-4, 2019. ISSN: 1549-9332				
10	Applying guanxi instrument to improve firm performance. Evidence from the Chinese community in Ho Chi Minh City, Vietnam	5		The 2nd Asia Conference on Business and Economic Studies, Economic University Ho Chi Minh City, Vietnam, September 13-14, 2019 ISBN: 9786049227684				2019
11	A Study of Customer Value and Loyalty in Supermarket Industry: Case Study of Co.opmart Supermarket	5		The 3rd International Conference on Business (ICB 2019), Open University, Ho Chi Minh City, Vietnam, November 05-06, 2019. ISBN: 9786047923267				2019
12	Factors affecting brand image communication of sponor brands through sponsorship. In the case of the voice kids Vietnam	4	x	The 3rd International Conference on Business (ICB 2019), Open University, Ho Chi Minh City, Vietnam, November 05-06, 2019. ISBN: 9786047923267				2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 11 bài

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không có

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

.....

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Giai đoạn 2008-2010, khi được giao nhiệm vụ là Phó Hiệu trưởng và kiêm nhiệm Trưởng khoa Quản trị Kinh doanh của trường, tôi đã chủ trì rà soát đề cập nhật

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

chương trình đào tạo Quản trị Kinh doanh của trường, đề xuất mở 4 chuyên ngành Quản trị Doanh nghiệp, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Tài chính. Chương trình đào tạo này được thiết kế liên thông với chương trình đào tạo của các trường đại học đối tác liên kết với trường ĐHQT, trong đó các trường đại học nước ngoài công nhận các môn học hai năm đầu ở trường ĐHQT, sau đó chuyển sang trường đại học liên kết để hoàn tất giai đoạn còn lại trong hai năm và nhận bằng tốt nghiệp do trường đại học nước ngoài cấp.

- Năm 2019, tôi chủ trì cập nhật chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý Công của trường ĐHQT.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): không thiếu

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): dạy vượt định mức

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): dạy vượt định mức

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác
giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Tiên Khoa